

**BÁO CÁO****tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018;  
mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2019****Phần thứ nhất****tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018**

Năm 2018, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ mười và Chủ đề “*Tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; huy động nguồn lực xã hội; đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp*” đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện.

**A. Những kết quả đạt được****I. Về lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội****1. Kinh tế tiếp tục phát triển, hầu hết chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch.**

1.1. *Tổng sản phẩm (GRDP)* ước đạt 51.224 tỷ đồng (giá so sánh 2010)<sup>1</sup>, tăng 9,6% so với năm 2017, đạt 103,5% so với kế hoạch (*sau đây số liệu, tỷ lệ được so sánh với cùng kỳ năm 2017 và kế hoạch 2018*); nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì GRDP tăng 8,5%, đạt kế hoạch. Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 52,01%; dịch vụ 30,17%; nông, lâm nghiệp và thủy sản 17,82%. GRDP bình quân đầu người đạt 57,8 triệu đồng/người (*tương đương 2.514 USD/người*), đạt kế hoạch.

1.2. *Giá trị sản xuất công nghiệp* ước đạt 114.107 tỷ đồng<sup>2</sup>, tăng 11,4%, vượt 2,4%; hầu hết các sản phẩm đều tăng, trong đó có nhiều sản phẩm tăng khá như sản phẩm lọc hóa dầu tăng 11,8%, thủy sản chế biến tăng 3,7%; đường các loại ước tăng 14%; nước khoáng và nước tinh khiết tăng 8,7%... Lãnh đạo tỉnh quan tâm kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ một số dự án công nghiệp trọng điểm<sup>3</sup> (*Khu Công nghiệp - Đô thị Dung Quất, dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất, Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP*) và công tác quản lý, đầu tư xây dựng, vận hành các cảng biển; chủ động đăng ký làm việc và được Thủ tướng Chính phủ thống nhất thực hiện Quy hoạch Trung tâm lọc hóa

<sup>1</sup> GRDP theo giá hiện hành 73.618,48 tỷ đồng, trong đó: công nghiệp-xây dựng 38.290,12 tỷ đồng; dịch vụ 22.210,09 tỷ đồng; nông, lâm nghiệp và thủy sản 13.118,27 tỷ đồng.

<sup>2</sup> Kinh tế nhà nước ước đạt 93.381,68 tỷ đồng, tăng 11,4%; kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 15.482,13, tăng 6,3%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 5.243,09 tỷ đồng, tăng 29,5%.

<sup>3</sup> Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất GPMB 108,2ha (đạt 97%); Khu đô thị công nghiệp Dung Quất – giai đoạn 1A hoàn thành 106 ha (đạt 98%), đủ điều kiện giao đất cho nhà đầu tư 100,4ha; Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất phần bổ sung 39,1ha đã GPMB đạt 98%...

dầu và năng lượng quốc gia tại Khu Kinh tế Dung Quất; chỉ đạo ưu tiên bố trí vốn đầu tư, từng bước hoàn thiện hạ tầng Khu Kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đẩy mạnh thu hút đầu tư...

Khu Kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp tỉnh đã cấp phép đầu tư cho 46 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 10.056 tỷ đồng, trong đó có 11 dự án FDI, vốn đăng ký 171,77 triệu USD<sup>4</sup>; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 370 triệu USD, tăng 15,6%; hàng hóa thông qua cảng ước đạt 17,5 triệu tấn, tăng 0,6%; giải quyết việc làm mới cho 5.000 lao động<sup>5</sup>. Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất đã cơ bản hoàn thành nhà máy cán thép, tuyển dụng và đào tạo cho hơn 3.000 lao động, dự kiến nhà máy cán thép dài (giai đoạn 1) sẽ ra sản phẩm vào quý I/2019.

1.3. Giá trị sản xuất dịch vụ ước đạt 23.918 tỷ đồng, tăng 8,4%, vượt 11%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ước đạt 51.018,7 tỷ đồng<sup>6</sup>, tăng 10,4%; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 540 triệu USD, tăng 17,9%; đa số các sản phẩm xuất khẩu đều tăng<sup>7</sup>; có thêm 05 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu với kim ngạch 18,5 triệu USD<sup>8</sup>. Hoạt động vận tải tiếp tục tăng trưởng, chất lượng được cải thiện; doanh thu vận tải và các dịch vụ vận tải ước đạt 3.951,0 tỷ đồng<sup>9</sup>, tăng 16,3%. Tổng vốn huy động của các tổ chức tín dụng ước đạt 46.500 tỷ đồng, tăng 5,6%; dư nợ cho vay ước đạt 43.000 tỷ đồng, tăng 10,9%; nợ xấu chiếm 2,9% tổng dư nợ. Đến nay, sắp hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án Trung tâm thương mại và nhà phố Shophouse tạo ra điểm nhấn về phát triển thương mại dịch vụ của tỉnh trong thời gian đến.

Việc quảng bá, xúc tiến đầu tư, kết nối du lịch được tiến hành thường xuyên nên có sự chuyển biến trên một số mặt; lãnh đạo tỉnh đã dành thời gian kiểm tra thực tế, tháo gỡ vướng mắc các dự án Khu du lịch Thiên Đường, Bãi Dừa, Suối nước nóng Nghĩa Thuận; kêu gọi và thống nhất chủ trương đầu tư một số dự án du lịch, dịch vụ chất lượng cao tại Khu đô thị Vạn Tường; xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng tại 04 huyện Lý Sơn, Bình Sơn, Nghĩa Hành và Ba Tơ; xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch của tỉnh. Lượng khách đến tỉnh tham quan tăng mạnh; tổng

<sup>4</sup> (1) Chi nhánh Kwang Jin Việt Nam tại Dung Quất 1,25 triệu USD; (2) Nhà máy công ty TNHH Wookwang Việt Nam 2,0 triệu USD; (3) Nhà máy Samshin Valve Vina 3,6 triệu USD; (4) Nhà máy công ty TNHH YouBong Vina 2,0 triệu USD; (5) Dự án HanBit P&L Vina 1,0 triệu USD; (6) Nhà máy công ty TNHH công nghiệp điện Nasan Việt Nam 1,6 triệu USD; (7) Nhà máy gia công vật liệu giày dép Kim Thành 0,4 triệu USD; (8) Nhà máy sản xuất trang phục Mensa Dung Quất 13 triệu USD; (9) Nhà máy sản xuất ống nối Nipplex – Dung Quất 7,21 triệu USD; (10) Nhà máy sản xuất gia công cơ khí Vivablest Việt Nam- CN Dung Quất 1,72 triệu USD; (11) Nhà máy sản xuất kính Hoya Lens Việt Nam 2 – Dung Quất 138,0 triệu USD.

<sup>5</sup> Tổng số lao động trên địa bàn KKT Dung Quất và các KCN 38.600 lao động đang làm việc

<sup>6</sup> Kinh tế nhà nước ước đạt 3.217,45 tỷ đồng, tăng 2,1%; kinh tế tư nhân ước đạt 11.011,27 tỷ đồng, tăng 9,7%; kinh tế cá thể ước đạt 36.751,57 tỷ đồng, tăng 11,4%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 23,03 tỷ đồng, tương đương so năm 2017.

<sup>7</sup> Một số sản phẩm tăng mạnh như: dầu FO tăng 58,2%; sợi, sợi dệt các loại tăng 25,2%, giày dép các loại tăng 41,8%; bên cạnh đó, có một số sản phẩm xuất khẩu giảm mạnh như: thủy sản, hàng thực phẩm chế biến, điện tử các loại và linh kiện

<sup>8</sup> Công ty TNHH Chế biến gỗ Minh Dương Dung Quất (0,5 triệu USD); Công ty TNHH điện tử Sumida Quảng Ngãi (5 triệu USD); Công ty Cổ phần dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi (2,5 triệu USD); Công ty TNHH Millennium Furniture (4 triệu USD); Công ty TNHH ShengYang Textile (6,5 triệu USD).

<sup>9</sup> Vận tải hành khách ước đạt 1.075,4 tỷ đồng, tăng 8,2%; doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 1.965,4 tỷ đồng, tăng 16,6%; doanh thu kho bãi, dịch vụ vận tải ước đạt 910,2 tỷ đồng, tăng 26,6%.

lượt khách ước đạt khoảng 1 triệu lượt người<sup>10</sup>, tăng 23%; doanh thu ước đạt 950 tỷ đồng, tăng 33%; riêng huyện đảo Lý Sơn, đón 180.075 lượt khách<sup>11</sup>, tăng 7%.

*1.4. Nông nghiệp tiếp tục phát triển; xây dựng nông thôn mới được quan tâm.* Đã chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh; các ngành, các cấp tích cực hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp đầu tư vào địa bàn tỉnh, nhất là các dự án công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; trong năm, đã cấp phép 10 dự án đầu tư sản xuất rau an toàn, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, tổng vốn đăng ký hơn 324 tỷ đồng. Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản ước đạt 15.389 tỷ đồng, tăng 4,9%, vượt 1,9%; trong đó:

- Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 2%. Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt ước đạt 85.126 ha, giảm 928,6 ha, trong đó, diện tích lúa gieo trồng ước đạt 74.728 ha, giảm 700,2 ha; sản lượng ước đạt 439,8 ngàn tấn, tăng 0,6%, vượt 0,8%; năng suất ước đạt 58,9 tạ/ha, tăng 0,9 tạ/ha; hầu hết các loại cây trồng khác như rau, đậu, lạc, mì... có năng suất vượt so với cùng kỳ năm trước. Chuyển đổi 770,5 ha<sup>12</sup> đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác; triển khai 103 cánh đồng lớn sản xuất lúa và mía, với tổng diện tích là 2.009 ha<sup>13</sup>; dồn điền đổi thửa 2.147 ha (cao hơn năm 2017 là 386ha). Chăn nuôi cơ bản ổn định, riêng chăn nuôi lợn khó khăn về thị trường tiêu thụ và giá cả; xử lý kịp thời dịch bệnh ở gia súc, gia cầm.

- Giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng 12,5%; diện tích trồng rừng tập trung ước đạt 19.527 ha, tăng 17,7%; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 1.165,16 ngàn m<sup>3</sup>, tăng 21,2%. Xảy ra 24 vụ phá rừng, diện tích rừng bị phá 7,05 ha, giảm 02 vụ và 15,22ha.

- Giá trị sản xuất thủy sản tăng 7,8%; sản lượng ước đạt 240.000 tấn, tăng 11,6% (*trong đó, khai thác ước đạt 235 ngàn tấn, tăng 12,6%; nuôi trồng ước đạt 5,26 ngàn tấn, tăng 17,4%*); đưa thêm một tàu vỏ thép đóng theo Nghị định 67 của Chính phủ vào khai thác.

- Ngân sách bố trí 562 tỷ đồng xây dựng nông thôn mới, tăng 59,6% so với năm 2017; dự kiến cuối năm 2018 có 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đang trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Nghĩa Hành đạt chuẩn nông thôn mới; hỗ trợ xây dựng thí điểm 3 khu dân cư nông thôn kiểu mẫu<sup>14</sup>.

*1.5. Thu ngân sách và huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt kết quả tốt.* Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 19.825,67 tỷ đồng, đạt 132,9% dự toán; tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 13.551 tỷ đồng, đạt 96,2% dự toán, trong đó chi đầu tư phát triển 4.339 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư phát triển

<sup>10</sup> Có 86.000 lượt khách quốc tế, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2017.

<sup>11</sup> Trong đó, có 1.150 lượt du khách quốc tế, tăng 10%.

<sup>12</sup> Chuyển đổi sang cây ngô 263,4ha, cây lạc 367,3ha, rau các loại 58,2ha, đậu các loại 1ha, mía 15,3ha, mì 3,4ha, cỏ chăn nuôi 20,5ha, cây khác 41,4 ha.

<sup>13</sup> Trong đó, lúa 1.982,4ha, mía 26,6ha.

<sup>14</sup> Xã Bình Dương, huyện Bình Sơn; xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa và xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành.

toàn xã hội ước đạt 29.594 tỷ đồng, tăng 37%, vượt kế hoạch<sup>15</sup>. Kế hoạch vốn đầu tư công 2018 được giao là 4.259,585 tỷ đồng, đến 31/10/2018, giải ngân đạt 3.046 tỷ đồng vốn đầu tư công, bằng 72% kế hoạch (*trong đó vốn địa phương 74%, vốn trung ương 68%*).

*1.6. Đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh; xúc tiến đầu tư.* Nhờ đó, từ đầu năm đến nay, đã cấp phép đầu tư cho 99 dự án trong nước (*chưa tính 27 dự án bất động sản*), vốn đăng ký 10.380 tỷ đồng<sup>16</sup>, trong năm có 14 dự án đi vào hoạt động. Cấp phép đầu tư 11 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký 171,77 triệu USD<sup>17</sup>; mở 08 lớp khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp cho hơn 550 lượt người tham gia. Dự kiến cả năm có 850 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới.

*1.7. Hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông, đô thị tiếp tục được đầu tư xây dựng và nâng cấp;* huy động nhiều nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội, nguồn lực từ đất đai để phát triển kết cấu hạ tầng; ưu tiên đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị, các đô thị trung tâm, đô thị vùng<sup>18</sup>; quyết định chủ trương đầu tư 27 khu dân cư với tổng diện tích quy hoạch là 198,44 ha, tổng mức đầu tư gần 2.684 tỷ đồng; đến nay, đã hình thành nhiều khu dân cư mới khang trang góp phần phát triển đô thị như: Khu đô thị - dịch vụ VSIP, Ngọc Bảo Viên, Bắc Lê Lợi, An Phú Sinh, Nam thị trấn Châu Ổ... Tỷ lệ đô thị hóa đạt 20,38%, đạt kế hoạch.

*1.8. Việc quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường đạt một số kết quả; phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu được tăng cường.* Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh; ban hành Quy định hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp để tính bồi thường; bổ sung, điều chỉnh bảng giá đất cho thời kỳ 05 năm (2015 – 2019); phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cho 14 huyện, thành phố; hoàn thành đo đạc, lập bản đồ địa chính 20 xã, phường của thành phố Quảng Ngãi; thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất cho 268 hồ sơ; phối hợp, giải quyết 108 vụ việc vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Đã thực hiện cấp quyền khai thác khoáng sản thông qua đấu giá; tăng cường quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp do UBND xã quản lý, sử dụng; giám sát chặt chẽ hoạt động của các nhà máy có xả thải ra môi trường;

<sup>15</sup> Trong đó, vốn ngân sách nhà nước đạt 5.805 tỷ đồng, bằng 78,1% so với năm 2017; vốn ngoài nhà nước ước đạt 21.173 tỷ đồng, tăng 62,4%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 2.616 tỷ đồng, tăng 50,9%.

<sup>16</sup> Khu kinh tế Dung Quất và các KCN 35 dự án với tổng vốn đăng ký 6152 tỷ đồng; ngoài các Khu có 64 dự án với tổng vốn đăng ký 4.228 tỷ đồng.

<sup>17</sup> Lũy kế, toàn tỉnh có 58 dự án còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1.438,24 triệu USD. Có 31/58 dự án đi vào hoạt động; 22 dự án đang triển khai đầu tư; 03 dự án đang tạm dừng theo yêu cầu của nhà đầu tư.

<sup>18</sup> Đường Nguyễn Công Phương (giai đoạn 2); nâng cấp mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa; cầu Cửa Đại; cầu Thạch Bích; cầu An Phú; đường trục chính phía Tây thị trấn La Hà; tuyến đường Đông thị trấn Mộ Đức; đường D9 trung tâm huyện Sơn Tịnh mới, đường trung tâm huyện Sơn Tây, Trà Bồng, Minh Long...

xử lý 02 kho thuốc bảo vệ thực vật còn tồn lưu<sup>19</sup>; triển khai cắm mốc ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu như: dự án phục hồi rừng ngập mặn ven biển xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn; Xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh...

*1.9. Kinh tế miền núi tiếp tục phát triển; văn hóa, xã hội có bước tiến đáng kể.* Đã tập trung chỉ đạo ưu tiên các nguồn vốn cho phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, phục vụ mục tiêu giảm nghèo bền vững; rà soát việc giao đất, giao rừng cho dân; ngăn chặn tình trạng phá rừng, khai thác khoáng sản trái phép; tổ chức thực hiện thí điểm chính sách hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững; chính sách hỗ trợ học phí, chi phí học tập cho sinh viên, học viên là người dân tộc thiểu số... Công tác dân tộc được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được chú trọng. Hoàn thành 4/6 điểm định canh, định cư tập trung tại các huyện Trà Bồng, Sơn Tây, Ba Tơ và Minh Long; tỷ lệ hộ nghèo miền núi giảm còn 31,5%, giảm 5,47% so với cuối năm 2017.

**2. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm chỉ đạo và đạt được một số kết quả tích cực.**

*2.1. Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; phổ cập giáo dục có chuyển biến tích cực.* Đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch năm học 2017-2018; kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 ở tỉnh; rà soát sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở mầm non, phổ thông phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế ở đơn vị, địa phương gắn với nâng cao chất lượng giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đạt được một số kết quả<sup>20</sup>; giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho học sinh được quan tâm; thực hiện đổi mới kế hoạch dạy học, điều chỉnh nội dung chương trình dạy học đảm bảo phù hợp với đối tượng học sinh; dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số các trường tiểu học miền núi được tăng cường. Trong năm, đã có thêm 32 trường đạt chuẩn quốc gia (*19 trường Mầm non, 06 trường Tiểu học, 06 trường THCS và 01 trường THPT*); tỷ lệ học sinh đỗ kỳ thi tốt nghiệp PTTH quốc gia 2017-2018 đạt hơn 93%; nhiều học sinh đạt kết quả cao khi tham gia các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức<sup>21</sup>.

*2.2. Chất lượng khám, chữa bệnh và tinh thần thái độ phục vụ của đội ngũ y bác sĩ, nhân viên trong các cơ sở y tế có bước cải thiện.* Đã ban hành Kế

<sup>19</sup> Kho thuốc bảo vệ thực vật Núi Voi, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa và kho thuốc BVTV Hợp tác xã nông nghiệp Phố Minh, huyện Đức Phổ.

<sup>20</sup> Có 117/215 trường mầm non được công nhận trường đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; 145/215 trường có nhân viên y tế, các trường còn lại phối hợp với trạm y tế xã nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất và tinh thần, không để xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm và ngộ độc thực phẩm....

<sup>21</sup> Học sinh giỏi quốc gia đạt 15 giải; thi Sáng tạo Khoa học kỹ thuật: đạt 4 giải, trong đó, dự án “*Nghiên cứu tổng hợp vật liệu composit MoS<sub>2</sub>/gC<sub>3</sub>N<sub>4</sub> làm chất xúc tác quang*” lĩnh vực Hóa học vào Chung cuộc dự thi cấp Quốc tế và các cuộc thi cấp tỉnh<sup>21</sup> đạt chất lượng cao.

hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Hoàn thành đưa vào sử dụng các hạng mục công trình nâng cấp, sửa chữa Bệnh viện Đa khoa tỉnh; 04 trạm y tế xã<sup>22</sup>; Bệnh viện đa khoa Phúc Hưng; có thêm 07 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Đã chủ động phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch tay chân miệng; thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh thực phẩm<sup>23</sup>. Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình; chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em; tiêm chủng mở rộng thực hiện đầy đủ, không có tai biến nghiêm trọng do tiêm chủng. Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị y tế trực thuộc theo hướng thu gọn đầu mối, giảm 07 đơn vị.

2.3. *Thực hiện tốt các chính sách xã hội, an sinh xã hội.* Đã chỉ đạo xây dựng chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm; tổ chức Hội thi tay nghề lần II; chỉ đạo việc phối hợp với Trường cao đẳng kỹ nghệ Dung Quất ký kết đặt hàng đào tạo nghề, cung ứng nhân lực cho Công ty cổ phần Thép Hòa Phát và một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thông qua 26 phiên giao dịch việc làm đã giải quyết cho hơn 7.800 người có việc làm; đưa 1.800 người đi lao động nước ngoài; hỗ trợ các doanh nghiệp tự tổ chức đào tạo cho 816 lao động. Công tác đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội được quan tâm triển khai thực hiện với nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa; xét duyệt 2.498 hồ sơ hưởng ưu đãi người có công; cơ bản giải quyết xong hồ sơ người có công tồn đọng; xây dựng 11 công trình ghi công liệt sĩ; tìm kiếm, cất bốc, quy tập, di chuyển 43 hài cốt liệt sĩ đưa vào mai táng trong Nghĩa trang liệt sĩ; tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn 9,57%, giảm 1,59%.

2.4. *Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao diễn ra phong phú, đa dạng, tạo khí thế vui tươi, phấn khởi trong nhân dân*<sup>24</sup>; triển khai xây dựng hồ sơ văn hóa phi vật thể cấp quốc gia cho Nghệ thuật tạo hình cây Nêu của dân tộc Cor; phối hợp với Viện Khoa học Địa chất khoáng sản Việt Nam xây dựng Hồ sơ công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn. Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao tỉnh; tham gia 19 giải thể thao toàn quốc và giành được 102 huy chương<sup>25</sup>...

2.5. *Các cơ quan báo chí, thông tin, truyền thông đã tập trung tuyên*

<sup>22</sup> Trạm Y tế các xã Hành Dũng, Tịnh Ân Đông, Tịnh An, Tịnh Thọ.

<sup>23</sup> Trong 9 tháng đầu năm 2018, đã kiểm tra 14.648 cơ sở kinh doanh thực phẩm; có 01 vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra tại thành phố Quảng Ngãi với 19 người mắc.

<sup>24</sup> Chương trình nghệ thuật mừng Đảng, mừng Xuân; Lễ tưởng niệm 50 năm Ngày 504 thường dân Sơn Mỹ bị thảm sát (16/3/1968 - 16/3/2018); Kỷ niệm 73 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945 - 11/3/2018); Lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt di tích lịch sử Địa điểm về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ; 88 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; kỷ niệm 43 năm Ngày Giải phóng tỉnh Quảng Ngãi (24/3/1975 - 24/3/2018); Lễ đón nhận Bằng UNESCO công nhận nghệ thuật bài Chòi Trung bộ Việt Nam là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; giải Cờ tướng “Mừng Đảng quang vinh - Mừng Xuân Mậu Tuất”; giải vô địch trẻ võ thuật Cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XVIII năm 2018; giải bóng đá tỉnh Quảng Ngãi Cup Pha Din 2018, Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh Quảng Ngãi năm 2018. Phối hợp tổ chức đón đoàn đua xe đạp Cúp truyền hình HTV; hội thi thể thao Cùm thi đua miền Trung - Tây Nguyên...

<sup>25</sup> Trong đó: 25 HCV, 23 HCB và 54 HCD. Tiêu biểu là vận động viên Huỳnh Duy Thức tham gia đội tuyển Điền kinh trẻ quốc gia, đạt huy chương Bạc nội dung chạy 2.000 m vượt chướng ngại vật tại Giải điền kinh trẻ Đông Nam Á tổ chức tại Thái Lan.

truyền, phản ánh kịp thời các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh. Hoạt động bưu chính, chuyên phát ổn định; hoạt động viễn thông được vận hành an toàn, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt<sup>26</sup>. Đẩy mạnh triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích<sup>27</sup>; triển khai ứng dụng chữ ký số tại 14 huyện, thành phố và 46 xã (đạt 25% tổng số xã); kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản quản lý điều hành giữa tỉnh, huyện, xã. Triển khai phần mềm một cửa điện tử dùng chung cho Trung tâm hành chính công tỉnh và các huyện, thành phố; đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh.

*2.6. Đã thực hiện cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng tâm theo kế hoạch.* Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN tập trung hướng vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, gắn với xây dựng nông thôn mới; đã nghiệm thu 16 đề tài, dự án KH&CN; thẩm định công nghệ và thiết bị 17 dự án; hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện hồ sơ đăng ký bảo hộ cho 23 nhãn hiệu thông thường, 08 nhãn hiệu tập thể; triển khai dự án xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm Quê Trà Bông và Tây Trà; hướng dẫn, hỗ trợ 05 doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ, 24 lượt doanh nghiệp áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng, hệ thống quản lý tiên tiến, hệ thống quản lý tích hợp.

## **II. Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể**

*1. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng tiếp tục được đổi mới.* Đã bám sát các chủ trương của Trung ương, các kết luận, nghị quyết của Tỉnh ủy khóa XIX và chủ đề năm 2018 để ban hành chương trình, kế hoạch, phân công từng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên xuyên khảo sát, kiểm tra thực tế, tổ chức làm việc với các ngành, địa phương nghe báo cáo tình hình, cho ý kiến tháo gỡ, giải quyết các vướng mắc để thúc đẩy việc thực hiện; sau kiểm tra kết luận rõ việc cần làm, thời gian hoàn thành, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân.

Đã sơ kết 04 Kết luận, 05 Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XIX. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy khóa XIX; Quy chế làm việc của các cấp ủy trực thuộc. Tổ chức 03 Hội nghị Tỉnh ủy, 23 hội nghị BTVTU và 32 cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy để chỉ đạo, cho ý kiến, quyết định về công tác cán bộ, cơ chế, chính sách, kinh tế - xã hội, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đúng thẩm quyền. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, phức tạp đều coi trọng từ khâu nghiên cứu, tranh thủ ý kiến chỉ đạo của cấp trên, trung cầu ý kiến của các địa phương, đơn vị, lắng

<sup>26</sup> VNPT, Viettel, Mobifone tăng cường triển khai cung cấp dịch vụ 4G trên toàn tỉnh. Có 1.350 vị trí trạm BTS, đảm bảo phủ sóng di động ước đạt 99% khu vực dân cư sinh sống.

<sup>27</sup> Bưu điện tỉnh đã bỏ trí 48 điểm: Bao gồm 25 bưu cục cấp 1,2,3 và 23 điểm bưu điện văn hóa xã. Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích khoảng 20.000 thủ tục các loại.

nghe ý kiến của các cơ quan tham mưu, dành thời gian thảo luận kỹ để đi đến thống nhất và quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

**2. Công tác chính trị, tư tưởng được tăng cường.** Kịp thời định hướng thông tin, tuyên truyền bảo đảm phản ánh đầy đủ, toàn diện sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, những vấn đề nổi cộm, bức xúc để xử lý; đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc, thông tin sai trái của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chính trị được chú trọng; ban hành Chỉ thị nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc sử dụng Internet, mạng xã hội và đấu tranh phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, thù địch trong tình hình mới. Tổ chức quán triệt và tuyên truyền sâu rộng các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, 7 khóa XII<sup>28</sup>. Chỉ đạo tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm các sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh<sup>29</sup>; sinh hoạt chuyên đề “*Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên*”; tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia “*Đồng chí Trương Quang Trọng - người chiến sĩ cộng sản kiên cường của quê hương Núi Ấn – Sông Trà*”; Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị và biểu dương, khen thưởng “*Những tấm gương bình dị mà cao quý*” trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2018<sup>30</sup>; Hội thi Giảng viên lý luận chính trị giỏi. Hoàn chỉnh tập sách “*Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1930 – 1975*”; “*Đội Du kích Ba Tư - Kỳ yếu và biên niên sự kiện*”.

**3. Tổ chức bộ máy, cán bộ từng bước được kiện toàn; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên.** Đã ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW, Nghị quyết số 26-NQ/TW của BCHTW Đảng khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, về quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đến nay đã chỉ đạo thực hiện sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đạt một số kết quả, giảm được 70 đơn vị<sup>31</sup>. Đã nhất thể hóa chức danh Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy đồng thời Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; trưởng ban dân vận đồng thời chủ tịch ủy ban mặt trận tổ quốc cấp huyện ở

<sup>28</sup> NQTW6, toàn tỉnh mở 469 lớp, với 56.813 lượt người dự học, đạt tỷ lệ 93% so với số lượng triệu tập. NQTW7, toàn tỉnh mở 503 lớp, với 57.905 lượt người dự học, đạt tỷ lệ 94,2% so với số lượng triệu tập.

<sup>29</sup> Kỷ niệm 50 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân – 1968; Tưởng niệm 50 năm Ngày 504 thường dân Sơn Mỹ bị thảm sát; Lễ đón nhận bằng Di tích Quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử địa điểm Cuộc khởi nghĩa Ba Tư...

<sup>30</sup> Toàn tỉnh có hơn 400 gương tập thể, cá nhân được biểu dương, khen thưởng các cấp. Cấp tỉnh đã xét chọn 28 tập thể và 25 cá nhân để biểu dương, khen thưởng, trong đó có 03 tập thể và 04 cá nhân được chọn báo cáo điển hình và nhận Thư khen của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. Trong Cuộc thi viết “*Những tấm gương bình dị mà cao quý*” trên Báo Quảng Ngãi có 11 tác phẩm báo chí đạt giải (2 giải B, 3 giải C, 6 giải khuyến khích).

<sup>31</sup> Đầu năm 2018, giảm 15 đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện KH số 126-KH/TU của Tỉnh ủy, đến nay đã giảm thêm 37 đơn vị sự nghiệp công lập (lĩnh vực y tế giảm 20 đơn vị, giáo dục giảm 16 đơn vị, sự nghiệp khác giảm 01 đơn vị).



12/14 đơn vị<sup>32</sup>; trưởng ban tuyên giáo đồng thời giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện ở 12/14 đơn vị<sup>33</sup>; trưởng ban tổ chức đồng thời trưởng phòng nội vụ cấp huyện ở 06/14<sup>34</sup>; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đồng thời chánh thanh tra cấp huyện ở 03/14 đơn vị<sup>35</sup>. Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo khắc phục tình trạng thôn trưởng, tổ trưởng dân phố không phải là đảng viên ở 04/14 đơn vị<sup>36</sup>. Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị huyện Lý Sơn.

Đã thực hiện xong việc xây dựng và phê duyệt Quy hoạch bổ sung cấp ủy, lãnh đạo các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 và nhiệm kỳ 2020 - 2025. Kịp thời củng cố, kiện toàn cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trong đó: đã bầu bổ sung và phân công công tác 02 Ủy viên BTVTU; giới thiệu 21 trường hợp để bầu các chức danh diện BTVTU quản lý<sup>37</sup>; chỉ định ủy viên, phó bí thư, bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn 10 trường hợp ở 06 đơn vị<sup>38</sup>; bổ sung 15 ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện<sup>39</sup>, 6 ủy viên ban thường vụ huyện ủy<sup>40</sup>; kiện toàn chức danh bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện ở 04 đơn vị<sup>41</sup>; bổ nhiệm 04 cấp phó<sup>42</sup>; bổ nhiệm lại 01 cấp trưởng, 4 cấp phó<sup>43</sup>; thoả thuận bổ nhiệm 06 cấp trưởng, 06 cấp phó<sup>44</sup>; thoả thuận bổ nhiệm lại 3 cấp trưởng, 5 cấp phó<sup>45</sup>; quyết định luân chuyển, điều động 12 cán bộ<sup>46</sup>. Rà soát, bổ sung, ban hành mới một số quy định, quy chế về công tác cán bộ<sup>47</sup>. Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và nhận

<sup>32</sup> Lý Sơn, Minh Long, Nghĩa Hành, Sơn Hà, Đức Phổ, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Trà Bồng, Sơn Tây, Bình Sơn, Huyện Ba Tơ và TP. Quảng Ngãi.

<sup>33</sup> Thành phố Quảng Ngãi, Sơn Tịnh, Minh Long, Sơn Hà, Tây Trà, Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Đức Phổ, Trà Bồng, Sơn Tây.

<sup>34</sup> Trà Bồng, Sơn Tịnh, Đức Phổ, Thành phố Quảng Ngãi, Tư Nghĩa, Sơn Tây.

<sup>35</sup> Đức Phổ, Trà Bồng, Sơn Tịnh.

<sup>36</sup> Minh Long, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh.

<sup>37</sup> Các chức danh: Chủ tịch Hội SVVN tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHTNVN tỉnh; Chủ tịch Hội xây dựng tỉnh; Phó Chủ tịch LMHTX tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh; Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch Hội VHNT tỉnh; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh (nk 2013-2018), Chủ tịch, 02 PCT Hội Nông dân tỉnh; Chủ tịch Hội LH các Hội KHKT tỉnh; Chủ tịch Hội SVVN tỉnh khóa II; tham gia Ủy ban Trung ương Hội LHTN Việt Nam khóa VII; tham gia BTV LMHTXVN khóa V; tham gia BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam khóa XII; tham gia Ủy viên UBKTTW khóa XII; tham gia BCH Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VII.

<sup>38</sup> 01 Phó Bí thư BCS Đảng UBND tỉnh, 01 Phó Bí thư Đảng đoàn Hội LHPN tỉnh, 01 Ủy viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh, Bí thư Đảng đoàn Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Bí thư Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh nhiệm kỳ 2014-2019, Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh nhiệm kỳ 2018-2023.

<sup>39</sup> Biên phòng 01, Mộ Đức 01, Sơn Tịnh 03, Lý Sơn 02, BCHQS tỉnh 03, Bình Sơn 02, Minh Long 02, Đức Phổ 01.

<sup>40</sup> Biên phòng 01, Nghĩa Hành 02, Tây Trà 01, Tư Nghĩa 01, Đức Phổ 01.

<sup>41</sup> Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bí thư Huyện ủy và 01 Phó Bí thư Huyện ủy Sơn Tây, Chủ tịch HĐND huyện Trà Bồng, Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn.

<sup>42</sup> Phó Giám đốc Sở Công thương; Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; 02 Phó Giám đốc Sở Y tế.

<sup>43</sup> Giám đốc Sở Y tế; 01 Phó Chánh Văn phòng HĐND tỉnh, 01 Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, 02 Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

<sup>44</sup> Cấp trưởng: Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Dung Quất, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP BIDV Quảng Ngãi, Giám đốc NHTM TNHH một thành viên Đại Dương chi nhánh Quảng Ngãi, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh. Cấp phó: 02 Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, 04 Kiểm sát viên Trung cấp Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

<sup>45</sup> Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Phó Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, 01 Kiểm sát viên Trung cấp Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, 01 Phó Giám đốc Kho bạc nhà nước; Thẩm phán Trung cấp Tòa án nhân dân tỉnh.

<sup>46</sup> Điều động 07 cán bộ; Luân chuyển 05 cán bộ.

<sup>47</sup> Quy định về luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trẻ; Kế hoạch thực hiện thí điểm bố trí, sử dụng, tuyển dụng và quản lý công chức ngành Tổ chức xây dựng Đảng cấp tỉnh, cấp huyện gắn với vị trí việc làm; Quy chế thi tuyển đề

xét, đánh giá 112 cán bộ diện BTVTU quản lý năm 2017 đi vào thực chất. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương tự kiểm tra, rà soát việc thực hiện công tác cán bộ. Ban hành kế hoạch tổ chức lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ đối với Bí thư, các phó bí thư và Ủy viên BTVTU khóa XIX. Cử hàng trăm cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức quốc phòng, an ninh; thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị phục vụ tốt công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và kết nạp đảng viên. Việc xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng; bồi dưỡng tạo nguồn, kết nạp đảng viên đạt kết quả khá<sup>48</sup>.

Công tác quản lý biên chế ngày càng chặt chẽ hơn. Việc tuyển dụng công chức, viên chức được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm quy định, gắn với lộ trình tinh giản 10% trong tổng số biên chế được giao và bảo đảm 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc; năm 2018 tinh giản được 291 người<sup>49</sup>. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được cơ cấu, chuẩn hóa theo ngạch, chức danh, nghề nghiệp, vị trí việc làm và trình độ đào tạo; chất lượng được nâng lên cả về phẩm chất, năng lực.

**4. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đạt kết quả tích cực;** hoàn thành Chương trình, Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2018. Kiểm tra 01 Tỉnh ủy viên<sup>50</sup>, 06 tổ chức đảng<sup>51</sup>; giám sát 09 tổ chức đảng<sup>52</sup> và 03 đảng viên<sup>53</sup>. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy kiểm tra 01 đảng viên<sup>54</sup> và 02 tổ chức đảng<sup>55</sup>; giám sát 02 đảng viên<sup>56</sup> và 03 tổ chức đảng<sup>57</sup>. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với 17 đảng viên<sup>58</sup> (có 03 TUV) và 07 tổ chức đảng cấp dưới<sup>59</sup>; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám

bổ nhiệm chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện BTVTU quản lý; Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử...

<sup>48</sup> Tính đến ngày 31/10/2018, toàn Đảng bộ tỉnh đã kết nạp được 1.125 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh lên 52.125 đồng chí.

<sup>49</sup> Giai đoạn 2015 – 2018, toàn tỉnh đã tinh giản 1.508 người.

<sup>50</sup> Đồng chí: Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

<sup>51</sup> BTV Huyện ủy: Bình Sơn, Ba Tơ, Đức Phổ, Mộ Đức, Thành ủy Quảng Ngãi; BTV Đảng ủy Khối DN tỉnh.

<sup>52</sup> BTV Huyện ủy: Sơn Hà, Tư Nghĩa, Tây Trà, Sơn Tây; Đảng ủy: Công an tỉnh; Sở Công Thương, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, BQL KKT Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi; Ban Cán sự UBND tỉnh.

<sup>53</sup> Đồng chí: Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Tư Nghĩa; Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

<sup>54</sup> Đồng chí: Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành.

<sup>55</sup> Ban Thường vụ Huyện ủy Nghĩa Hành; Ban Thường vụ Hội Cựu chiến binh tỉnh; Thành ủy.

<sup>56</sup> Đồng chí: Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện Minh Long; Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chính ủy BCH Quân sự tỉnh.

<sup>57</sup> Ban Thường vụ Huyện ủy: Minh Long, Tây Trà; Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

<sup>58</sup> Đồng chí: Hà Thị Anh Thư, TUV, Bí thư Huyện ủy Bình Sơn; Đỗ Thiết Khiêm, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Bình Sơn; Võ Đình Trà, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn; Đinh Khả Đê, Bí thư Huyện ủy Sơn Tây; Trương Văn Do, Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch HĐND huyện Sơn Tây; Lê Văn Tùng, TUV, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây; Đinh Xuân Trái, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Sơn Tây; Huỳnh Quý, Bí thư Huyện ủy Đức Phổ; Trần Em, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ; Nguyễn Văn Công, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Đức Phổ; Nguyễn Ín, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn La Hà; Lê Trường Ca, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa; Nguyễn Tấn Nông, Bí thư Đảng ủy thị trấn Mộ Đức; Nguyễn Tấn Diệp, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức; Trương Thị Mỹ Trang, TUV, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Trần Đình Cẩm, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Nguyễn Hồng Tây, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất.

<sup>59</sup> BTVHU các huyện: Bình Sơn, Sơn Tây, Đức Phổ; Đảng ủy: Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa; thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức; Trường Chính trị tỉnh và Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất.

sát đối với 08 tổ chức đảng<sup>60</sup>; kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 08 tổ chức đảng<sup>61</sup>; giám sát chuyên đề đối với 12 đảng viên<sup>62</sup> và 08 tổ chức đảng<sup>63</sup>; kiểm tra tài chính đảng đối với 01 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và 03 cấp ủy cấp huyện<sup>64</sup>. Tỉnh ủy đã xử lý kỷ luật 02 đảng viên<sup>65</sup> (01 khiển trách, 01 khai trừ); Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết khiếu nại kỷ luật 01 tổ chức đảng và 02 đảng viên<sup>66</sup>. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 11 đảng viên<sup>67</sup>; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng 01 đảng viên<sup>68</sup>.

Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, thực hiện nghiêm một số quy định<sup>69</sup> của Trung ương về xử lý kỷ luật đảng viên, tổ chức đảng vi phạm...; tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

**5. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền chuyển biến tích cực.** Chỉ đạo cấp ủy đảng các địa phương theo dõi, kịp thời cho ý kiến việc quản lý, điều hành của chính quyền đối với những vấn đề quan trọng của đời sống xã hội, vừa bảo đảm vai trò lãnh đạo của cấp ủy, vừa bảo đảm quyền quyết định của chính quyền theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục phát huy dân chủ trong thảo luận, quyết định những vấn đề quan

<sup>60</sup> BTV và UBKT Huyện ủy: Sơn Tây, Lý Sơn; BTV và UBKT Đảng ủy: Khối các cơ quan tỉnh; Bộ đội Biên phòng tỉnh.

<sup>61</sup> BTV và UBKT Huyện ủy: Sơn Tây, Lý Sơn, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

<sup>62</sup> Đồng chí: Trần Chân Diệp, TUV, BTHU Sơn Tịnh; Phạm Vinh, PBTHU, Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh; Võ Tấn Lâm, TUV, BTHU Sơn Hà; Đinh Thị Thanh Hương, PBTHU, Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà; Nguyễn Văn Thuận, BTHU Minh Long; Võ Đình Tiến, PBTHU, Chủ tịch UBND huyện Minh Long; Hà Hoàng Việt Phương, GD Sở Giao thông vận tải; Huỳnh Chánh, TUV, GD Sở Tài chính; Ngô Văn Trọng, TUV, GD Sở Kế hoạch và Đầu tư; Nguyễn Đăng Lộc, BTĐU, PGD Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đoàn Dũng, TUV, GD Sở Nội vụ; Huỳnh Thị Ánh Suong, TUV, GD Sở Ngoại vụ.

<sup>63</sup> BTVHU: Sơn Tịnh, Sơn Hà và Minh Long; Đảng ủy Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Nội vụ và Chi bộ Sở Ngoại vụ.

<sup>64</sup> Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Huyện ủy: Sơn Tây, Lý Sơn và Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh. Kết luận: có 04 tổ chức đảng có khuyết điểm, vi phạm (thực hiện một số khoản chi không đúng quy định, chứng từ chi chưa đảm bảo; đã đề nghị thu hồi 19.683.88. đồng tiền sai phạm).

<sup>65</sup> Đồng chí Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn; Đồng chí nguyên Huyện ủy viên, nguyên Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sơn Tây (Nội dung vi phạm: Vi phạm trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; làm trái quy định của pháp luật trong giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

<sup>66</sup> Đã kết luận xong 02 trường hợp: Quyết định giữ nguyên hình thức kỷ luật khiển trách đối với Chi ủy Chi bộ Ban Dân tộc tỉnh và hình thức kỷ luật cảnh cáo đối với đồng chí Bí thư Chi bộ, Phó trưởng Ban Dân tộc tỉnh; đang xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của đồng chí Lê Thanh Tân, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ.

<sup>67</sup> Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã thi hành kỷ luật 04 đảng viên bằng hình thức khiển trách (Đồng chí: Đinh Khả Để, Bí thư Huyện ủy Sơn Tây; Nguyễn Tấn Nông, Bí thư Đảng ủy thị trấn Mộ Đức; Nguyễn Tấn Diệp, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Mộ Đức; Nguyễn Ín, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa). Qua Kết luận thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã xem xét thi hành kỷ luật 07 đảng viên bằng hình thức: 03 khiển trách và 04 cảnh cáo (Đồng chí: Phạm Vinh, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh; Trần Ngọc Nguyên, nguyên Phó Bí thư Huyện ủy Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn, nhiệm kỳ 2011-2016, nay là Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy; Phạm Thị Hương, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn; Cù Thị Thanh Mai, nguyên Phó Giám đốc Sở LĐ -TB&XH; Lê Trữ, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi; Nguyễn Tấn Chuẩn, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Công an huyện Tư Nghĩa; Trịnh Vũ Long, Phó Đội trưởng Đội Xây dựng phong trào và phụ trách xã về an ninh trật tự, Công an huyện Sơn Tịnh).

<sup>68</sup> Đồng chí Lê Thanh Tân, HUV, Phó Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ. Kết luận: thay đổi hình thức kỷ luật cảnh cáo bằng hình thức khiển trách.

<sup>69</sup> Quy định 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định 07-QĐi/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm; Quy định 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; Quy định 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định 07-QĐi/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm; Quy định 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; Quy định 01-QĐi/TU ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng.

trọng của tỉnh<sup>70</sup>; nâng cao chất lượng chất vấn, trả lời chất vấn tại các kỳ họp HĐND tỉnh; thực hiện giám sát, khảo sát trên nhiều lĩnh vực<sup>71</sup>; chú trọng kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc giải quyết các kiến nghị sau giám sát của Thường trực, các ban của HĐND tỉnh. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kịp thời các đề án, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và các Kế hoạch của Tỉnh ủy; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác và việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trực thuộc; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới lề lối, tác phong làm việc, xây dựng chính quyền kiến tạo, hành động, phục vụ; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; tập trung tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tăng cường thanh tra công vụ, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra<sup>72</sup>, kết quả đã thực hiện 1.385 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính và chuyên ngành tại 2.919 đơn vị<sup>73</sup>.

**6. Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội có chuyển biến tích cực.** Đã chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo<sup>74</sup>; Quy chế dân chủ ở cơ sở tiếp tục được quan tâm thực hiện,... góp phần tạo sự thống nhất và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng trong tỉnh với nhân dân tiếp tục được duy trì và đạt nhiều kết quả<sup>75</sup>.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể bước đầu có đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động và tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội; tuyên truyền,

<sup>70</sup> Tổ chức 3 kỳ họp HĐND tỉnh (1 kỳ họp thường kỳ; 2 kỳ họp bất thường); đã ban hành 33 nghị quyết chuyên đề.

<sup>71</sup> Giám sát tại kỳ họp thứ 9 (thông qua báo cáo; thông qua hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn); 12 cuộc giám sát, 2 cuộc khảo sát chuyên đề của các ban HĐND tỉnh (giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về môi trường; việc giải quyết các vụ việc dân sự về đất đai của TAND 02 cấp; việc giải quyết các vụ án quá hạn, án tạm đình chỉ, tồn đọng kéo dài; việc chấp hành pháp luật trong công tác bảo đảm an toàn giao thông; về công tác phòng, chống tội phạm; việc thực án các dự án khu đô thị, khu dân cư; việc sử dụng nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện và dự phòng ngân sách cấp huyện, giai đoạn 2015 – 2017; công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa; việc nâng cao chất lượng giáo dục tại các huyện miền núi; khảo sát tình hình sản xuất, đời sống của người dân sau tái định cư các dự án Hồ chứa nước Nước Trong, thủy điện Đắkring, Hà Nang...)

<sup>72</sup> Qua thanh tra, phát hiện 549 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 2.135,6 triệu đồng cùng nhiều sai phạm khác; kiến nghị thu hồi nộp NSNN 857,36 triệu đồng và xử lý khác 1.278,24 triệu đồng. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 54 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra; kịp thời điều chỉnh 179/194 trường hợp thanh, kiểm tra doanh nghiệp có dấu hiệu trùng lặp.

<sup>73</sup> Phát hiện 1.244 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền hơn 34.490 triệu đồng và 466.297,6m<sup>2</sup> đất; kiến nghị thu hồi nộp NSNN gần 30.100 triệu đồng, thu hồi 465.300,6m<sup>2</sup> đất và xử lý khác.

<sup>74</sup> Thông báo kết luận 46-TB/TW ngày 06/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 44-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về công tác nhân quyền trong tình hình mới; Chỉ thị 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Chỉ thị 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của BCHTW về công tác tôn giáo; Quy định 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát của MTTQVN, các tổ chức CT-XH và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; Quyết định 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ...

<sup>75</sup> Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ để giải quyết vụ việc người dân cản trở hoạt động của Nhà máy xử lý rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện. Bí thư của 14/14 huyện, thành phố tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân tại 41 xã, thị trấn (địa phương tổ chức đối thoại nhiều nhất là Thành ủy Quảng Ngãi tổ chức 05 lượt); bí thư của 157/184 xã, phường, thị trấn tổ chức tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân tại 292 thôn, tổ dân phố. Bí thư cấp ủy của một số địa phương (huyện Lý Sơn, Đức Phổ) tổ chức tiếp xúc, đối thoại chuyên đề để giải quyết các vụ việc bức xúc của Nhân dân. Sau tiếp xúc đối thoại, các cấp ủy đảng đã ban hành 320 thông báo kết luận để giải quyết các yêu cầu, kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước góp phần giữ vững ổn định xã hội và tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Chăm lo phát triển và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên<sup>76</sup>. Việc thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ các gia đình chính sách, hộ nghèo đạt kết quả khá tốt<sup>77</sup>. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Nông dân tỉnh lần thứ XVI và Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2018 – 2023.

### **III. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác nội chính, đối ngoại được tăng cường**

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tuyên quân đạt 100% kế hoạch; tai nạn giao thông cơ bản được kiềm chế<sup>78</sup>; công tác phòng, chống cháy, nổ được tăng cường; tổ chức thành công thực hành diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh. Các hoạt động tư pháp, cải cách tư pháp được chú trọng; điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được thực hiện theo đúng quy định; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm<sup>79</sup>. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật được duy trì thường xuyên.

Công tác đối ngoại được tăng cường; tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào; tiếp và làm việc với 08 đoàn khách ngoại giao nước ngoài<sup>1</sup>; hướng dẫn, quản lý tốt các đoàn khách nước ngoài đến thăm, làm việc, hợp tác đầu tư, tác nghiệp báo chí<sup>80</sup>; xúc tiến, vận động viện trợ phi chính phủ tiếp tục được duy trì<sup>81</sup>. Không xảy ra trường hợp tàu thuyền và ngư dân của tỉnh vi phạm vùng biển nước ngoài; thực hiện tốt việc bảo hộ ngư dân, tàu thuyền của tỉnh, phối hợp đưa 39 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ về nước an toàn.

## **B. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**

### **I. Hạn chế, yếu kém**

1. Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực giảm (*bánh kẹo, tinh bột mì, điện sản xuất, tai nghe, đá xây dựng*); sản xuất nông nghiệp và thị trường một số nông sản thiếu ổn định; giá cả một số nông sản bị giảm mạnh (dưa hấu, rau, ớt, tỏi); chăn nuôi heo giảm trong thời gian dài, dịch bệnh trên tôm vẫn chưa được kiểm soát; liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị còn ít; tàu thuyền khai thác hải sản về các cảng của tỉnh giảm mạnh (chỉ bằng 74% so cùng kỳ, giảm 3.188 lượt); sản lượng thủy hải sản nhập cảng giảm (chỉ bằng 93,1%, giảm 1.129 tấn). Sản xuất, kinh doanh của một số doanh nghiệp còn

<sup>76</sup> Phát triển mới 20.800 đoàn viên, hội viên.

<sup>77</sup> Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh: Đã trích từ Quỹ Vì người nghèo và vận động các tổ chức, cá nhân với tổng số tiền gần 27,5 tỷ đồng để tặng 57.235 suất quà cho 39.127 hộ nghèo. Xây dựng, sửa chữa và bàn giao 574 nhà cho người nghèo, đối tượng chính sách với tổng trị giá hơn 22 tỷ đồng. Mặt trận Tổ quốc các cấp phát động, kêu gọi các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam anh hùng theo mức ít nhất 1.000.000 đồng/tháng...

<sup>78</sup> Giảm so với cùng kỳ năm 2017: 228 vụ, 327 người bị thương.

<sup>79</sup> Các cơ quan hành chính và lãnh đạo tỉnh tiếp 4.549 lượt/5.163 người của 4.473 vụ việc, trong đó có 37 lượt đoàn đồng người của 16 vụ việc. Tiếp nhận và xử lý 7.286 đơn, thư các loại (1.021 đơn khiếu nại, 213 đơn tố cáo, 6.052 đơn kiến nghị, phản ánh); đã giải quyết 150/191 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 78,5%.

<sup>80</sup> 14 đoàn khách nước ngoài, 31 lượt phóng viên báo chí.

<sup>81</sup> 94 tỷ đồng với 61 chương trình, dự án.

hiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động, bỏ địa chỉ kinh doanh; số doanh nghiệp thành lập chưa đạt chỉ tiêu đề ra; tình trạng nợ thuế, nợ bảo hiểm kéo dài của một số doanh nghiệp chưa được giải quyết triệt để; một số dự án triển khai thực hiện đầu tư gặp nhiều vướng mắc nhưng thiếu sự tích cực hỗ trợ, đồng hành tháo gỡ khó khăn của một số cơ quan, địa phương; phát triển khu đô thị, khu dân cư bộc lộ một số mặt bất cập, nhất là sự thiếu đồng bộ trong kết nối hạ tầng, không gian, kiến trúc, cảnh quan, giải quyết môi trường. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thực hiện dự án, nhất là các dự án trọng điểm. Quản lý tài nguyên, môi trường còn hạn chế, nhất là tài nguyên khoáng sản; ô nhiễm môi trường gia tăng, nhất là ở khu vực biển, đảo; vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng còn xảy ra.

**2.** Chất lượng giáo dục ở miền núi, vùng sâu, vùng xa chưa có nhiều chuyển biến; một số nơi thiếu phòng học hoặc xuống cấp, không còn khả năng sử dụng, nhất là các huyện miền núi; nhiều trường có nguy cơ rớt chuẩn khi đánh giá lại. Chất lượng khám, chữa bệnh tuy có cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; tình trạng quá tải giường bệnh chưa được khắc phục. Cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao còn thiếu, chưa đồng bộ; một số di tích văn hoá, lịch sử xuống cấp, chưa được trùng tu, sửa chữa, nâng cấp; chưa khắc phục được tình trạng xâm hại di tích; sản phẩm du lịch ít đa dạng; nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ du lịch còn thiếu và yếu. Tư vấn, tuyển sinh đào tạo nghề hiệu quả chưa cao; thiếu lao động có tay nghề; xuất khẩu lao động ở miền núi còn nhiều khó khăn, hiệu quả thấp; phát triển bảo hiểm xã hội tự nguyện tỷ lệ thấp. Việc hướng dẫn và giải quyết chế độ, chính sách cho người có công ở một số nơi chưa kịp thời, không chính xác. Tình trạng đuối nước ở trẻ em liên tục xảy ra, chưa có biện pháp khắc phục. Giảm nghèo chưa thật sự bền vững; tỷ lệ hộ nghèo miền núi còn cao.

**3.** Một số chuyên đề, chuyên mục phát thanh, truyền hình, tác phẩm báo chí chưa được đầu tư sâu, chỉ dừng lại ở mức phản ánh vấn đề. Việc khai thác, sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước còn hạn chế; triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 chưa hiệu quả, số lượng người dùng ít. Tính khả thi và hiệu quả ứng dụng của một số đề tài khoa học và công nghệ thấp.

**4.** Công tác dự báo, nắm bắt, định hướng dư luận, ngăn chặn các thông tin tiêu cực, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch có lúc, có việc còn lúng túng, chưa kịp thời. Một số địa phương, đơn vị chưa chủ động trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 18, 19 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII. Nhận xét, đánh giá cán bộ diện BTVTU quản lý, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên của năm 2017 chậm, còn biểu hiện nể nang, xuê xoa, ngại va chạm; một số tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thực hiện đánh giá, xếp loại chưa đúng quy định, có nơi tổ chức đảng yếu kém nhưng người đứng đầu và đồng chí cấp ủy viên phụ trách vẫn được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ ở một số nơi yếu.

Chưa thực hiện kiểm tra kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ diện BTVTU quản lý; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên.

5. Thủ trưởng một số cơ quan hành chính các cấp chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trực tiếp tiếp công dân và chủ trì đối thoại với công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân còn chậm; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở ở một số địa phương chưa tốt, có nơi còn hình thức. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các tổ chức bên trong chậm được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn; tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập còn chồng chéo, nhiều đầu mối, mức độ tự chủ về tài chính chưa cao; chất lượng dịch vụ còn hạn chế.

6. Hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội vẫn còn hạn chế; lực lượng nòng cốt của các tổ chức chính trị - xã hội chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong tham gia xử lý các vụ việc bức xúc, nổi cộm tại địa phương.

7. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa được quan tâm đúng mức, nhất là việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm. Tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, ô nhiễm môi trường còn diễn biến phức tạp. Tỷ lệ giải quyết khiếu nại chưa đạt yêu cầu. Vẫn còn nhiều trường hợp tàu thuyền và ngư dân trong tỉnh bị Trung Quốc tấn công, bắt giữ, lấy tài sản khi đang hành nghề ở các ngư trường truyền thống.

## **II. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém**

*Những hạn chế, yếu kém trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu từ các nguyên nhân sau:* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của một số cơ quan trong hệ thống chính trị có mặt thiếu đồng bộ, có lúc, có việc chưa tập trung cao, có việc thiếu kiên quyết, chưa đáp ứng yêu cầu; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu ở một số cấp ủy, chính quyền còn mờ nhạt, hạn chế; công tác phối hợp, trao đổi thông tin; đề xuất, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan chức năng chưa thường xuyên, kịp thời. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đoàn đi tham quan, nghiên cứu thực tế nhiều nhưng áp dụng ít, hiệu quả thấp. Các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ở một số dự án chưa được giải quyết dứt điểm; năng lực, nguồn vốn của một số nhà đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu; đăng ký vốn lớn nhưng thực hiện chưa nhiều. Công tác dự báo thị trường, công tác khuyến nông của các cơ quan nhà nước chỉ mới dừng lại ở mức khuyến cáo, chưa có giải pháp hữu hiệu để tạo đầu ra ổn định cho nông sản, chăn nuôi. Thủ tục hành chính còn rườm rà; kỷ luật, kỷ cương có nơi chưa nghiêm; một bộ phận công chức chưa tận tâm phục vụ, hỗ trợ nhà đầu tư...

## **Phần thứ hai**

### **Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2019**

**I. Mục tiêu tổng quát:** Tiếp tục nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, giám sát, phản biện xã hội của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể; quyết liệt phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh cải

cách hành chính, cải cách tư pháp; sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đa dạng hóa việc huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, thúc đẩy tăng trưởng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá, 3 nhiệm vụ trọng tâm; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất. Chú trọng phát triển về văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội; tập trung xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, không để xảy ra "điểm nóng" phức tạp, kéo dài.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chọn chủ đề năm 2019 là: "**Tiếp tục tinh gọn bộ máy, biên chế; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; ưu tiên phát triển kinh tế, giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội bức xúc**".

**II. Các chỉ tiêu chủ yếu:** Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 6,5 - 7%; nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì GRDP tăng 12 - 12,5%; GRDP bình quân đầu người khoảng 63 triệu đồng/người (tương đương 2.682 USD/người); tỷ trọng công nghiệp - xây dựng 52-53%, dịch vụ 30-31%, nông, lâm, ngư nghiệp 17-18%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 30.000 - 32.000 tỷ đồng; tổng thu ngân sách trên địa bàn khoảng 20.000 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu khoảng 560 triệu USD; tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 21,27%; có thêm 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn 41%; tỷ lệ lao động được đào tạo nghề 53%. Có 40,19% trường mầm non, 73,02% trường tiểu học, 71,86% THCS và 57,89% THPT đạt chuẩn quốc gia. Đạt 27,3 giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã); 6,8 bác sỹ/vạn dân; tuổi thọ trung bình 74 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 8,5‰; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế 90,7%; tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội 17%. Có 87% gia đình, 85% thôn, khối phố và 93% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,6%; trong đó, miền núi giảm 5,48%. Có 89% dân cư đô thị dùng nước sạch; 93% dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh; 55% chất thải nguy hại được xử lý; 85% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia. Tỷ lệ độ che phủ rừng (có tính cây phân tán) đạt 51,9%; nếu không tính cây phân tán đạt 51%. Có 92% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, trong đó vững mạnh toàn diện 55%. Có trên 90% xã, phường, thị trấn và trên 70% doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự". Có 50% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh; kết nạp khoảng 1.700 đảng viên.

### **III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

#### **1. Về phát triển kinh tế**

*1.1. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh; đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp.* Thực hiện có hiệu quả Kế



hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 19-2018/NQ-CP và Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ; tăng cường kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu đối với việc nâng cao từng chỉ số thành phần; tiếp tục rà soát, rút ngắn quy trình, thời gian xử lý, giải quyết thủ tục liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, hải quan...; công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình, cung cấp đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định để doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận dễ dàng nhất.

Thực thi cam kết, tiếp tục đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp; thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể; có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển thành doanh nghiệp.

Thường xuyên gỡ gỡ, đối thoại và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tập trung đối thoại theo chuyên đề như: thuế, hải quan, môi trường, đất đai,... Cải tiến, nâng cao chất lượng mô hình “*Cà phê doanh nhân*”; cần có cơ chế hoạt động hiệu quả, tạo khí thế, động lực để doanh nghiệp tham gia nhiệt tình, đề xuất những ý tưởng tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, kiến tạo môi trường đầu tư thuận lợi và nâng cao năng lực quản lý xã hội. Có cơ chế, chính sách khuyến khích Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ hoạt động hiệu quả, nâng cao vai trò trong việc hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; tập hợp, đoàn kết hội viên để cùng nhau tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất và đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển.

Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư; ưu tiên thực hiện tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư sớm hoàn thành các thủ tục liên quan đến đầu tư. Tổ chức xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, theo đối tượng và địa chỉ cụ thể. Tập trung thu hút các dự án từ các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan,... đồng thời đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư từ các nước Mỹ, Pháp, Đức,...

*1.2. Rà soát, điều chỉnh, ban hành các quy hoạch, cơ chế, chính sách; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; nâng cao hiệu quả đầu tư công; kiểm soát chặt chẽ tài chính, ngân sách.* Triển khai lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021- 2030; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2020 – 2030; hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Quảng Ngãi; triển khai điều chỉnh Quy hoạch chung Khu Kinh tế Dung Quất... Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn; ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Huy động nhiều nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển. Sử dụng hiệu quả vốn ngân sách nhà nước theo hướng chỉ đầu tư cho các công trình, dự án có tác dụng lan tỏa lớn, thật sự cần thiết, cấp bách mà các thành phần kinh tế khác không đầu tư; ưu tiên nguồn vốn để hoàn trả tạm ứng, đối ứng các dự án ODA, thực hiện các dự án chuyển tiếp, các dự án có khả năng hoàn thành trong giai

đoạn 2018 - 2020.

Nâng cao hiệu quả đầu tư công; tập trung vốn hoàn thành các công trình trọng điểm; quản lý, giám sát chất lượng công trình, xử lý nghiêm tình trạng lãng phí, tiêu cực; thực hiện đặt hàng dịch vụ công, áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng đạt tỉ lệ tối thiểu theo quy định của Trung ương.

Quản lý chặt chẽ nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ, chống thất thu, nợ đọng thuế; phấn đấu thu vượt dự toán năm 2019. Cơ cấu lại chi ngân sách, bảo đảm tỉ lệ chi đầu tư phát triển ít nhất 25% trên tổng chi ngân sách địa phương; từng bước giảm tỉ lệ chi thường xuyên dưới mức 70-75%, giảm chi cho bộ máy hành chính nhà nước, chi hội họp, chi cho các đoàn công tác nước ngoài; ưu tiên thực hiện các chính sách an sinh xã hội; điều hành chi thường xuyên trong dự toán được giao, ngân sách không bổ sung ngoài dự toán (trừ trường hợp được cấp thẩm quyền cho phép); thực hiện và giải ngân trong phạm vi vốn được giao, không để phát sinh nợ đọng mới; đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện giao dự toán theo Đề án đổi mới, sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*1.3. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm về phát triển kinh tế.* Đẩy mạnh việc triển khai các kết luận, nghị quyết của Tỉnh ủy liên quan đến các vấn đề này; trong đó:

1.3.1. Tập trung thu hút các dự án cảng biển và hệ thống Logistisc; đẩy mạnh phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghiệp hóa dầu, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ; phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp tăng 7 - 7,5% so với năm 2018. Chủ động phối hợp xây dựng Quy hoạch Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia; chuẩn bị các điều kiện để triển khai Dự án đưa khí từ mỏ Cá Voi Xanh vào bờ và các dự án điện khí tại Khu kinh tế Dung Quất. Tích cực hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, đưa vào vận hành dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát - Dung Quất. Tập trung giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, sớm bàn giao mặt bằng để thực hiện các dự án: Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu Đô thị Công nghiệp Dung Quất, Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP... Rà soát, kiên quyết thu hồi các dự án không triển khai thực hiện theo cam kết.

1.3.2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phấn đấu giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3 - 3,5% so với năm 2018. Rà soát Quy hoạch đất lúa để chuyển đổi sang cây trồng hiệu quả cao hơn. Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường để định hướng sản xuất cho nông dân. Phát triển các sản phẩm có lợi thế, vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, phù hợp với thị trường, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; phấn đấu có từ một đến hai sản phẩm chủ lực của tỉnh xuất khẩu ... Hỗ trợ các huyện miền núi xây dựng các vùng chuyên canh cây nông nghiệp như: cây cau ở huyện Sơn Tây; cây chè ở huyện Minh Long; cây mít thái ở huyện Sơn Hà và Ba Tơ; cây quế ở Tây Trà và Trà Bồng...

Phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới; khuyến khích các dự án phát

triển nông nghiệp công nghệ cao, nông sản hữu cơ, chế biến nông sản, liên kết chuỗi giá trị, đi đôi với bảo đảm đầu ra cho nông sản, tăng thu nhập cho nông dân. Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sản xuất rau an toàn, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao đã được cấp phép. Phát triển bền vững kinh tế rừng; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ trồng cây gỗ lớn, gỗ quý, cây trồng mới có giá trị kinh tế cao.

Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục hỗ trợ ngư dân cải hoán, đóng mới tàu vỏ thép, vỏ vật liệu mới nhằm hiện đại hoá tàu cá và nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản xa bờ. Cân đối hợp lý nguồn lực đầu tư nâng cấp các cảng cá, bến cá, khu neo đậu tàu thuyền, tổ chức tốt dịch vụ hậu cầu nghề cá. Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

Cân đối, bố trí nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; chú trọng phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, phát triển hạ tầng từ đồng ruộng, trang trại, từ hộ gia đình đến cụm dân cư, thôn, xã, huyện.

1.3.3. Khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển các ngành dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao, các ngành dịch vụ gắn với cảng nước sâu Dung Quất, dịch vụ vận tải, thương mại, kinh doanh bất động sản, ngân hàng, bảo hiểm, tài chính...; phấn đấu giá trị sản xuất ngành dịch vụ tăng 8 - 8,5% so với năm 2018.

Huy động nguồn lực đầu tư hệ thống chợ theo quy hoạch. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý thị trường, giá cả, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại. Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; triển khai thí điểm mô hình Điểm bán hàng Việt với tên gọi “Tự hào Việt Nam”; tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu; quảng bá, đưa các mặt hàng đặc sản<sup>82</sup>, đặc trưng của tỉnh có chứng nhận an toàn, có chỉ dẫn xuất xứ vào các hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối trong và ngoài tỉnh.

Ưu tiên khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch, các cơ sở lưu trú, nhà hàng theo quy hoạch; hỗ trợ, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đưa vào khai thác các khu, điểm du lịch đã được chấp thuận; kiên quyết thu hồi các dự án không thực hiện theo tiến độ cam kết; triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch của tỉnh.

<sup>82</sup> 08 mặt hàng của Sơn Hà (Rượu sâm Cau, gà Kiến, rượu Cần, Rau rừng (rau Dón, chuối rừng, rau Ngót rừng, rau Ranh), ớt Xiêm (ớt tươi, ớt muối), dầu Phộng); 05 mặt hàng của Ba Tơ (rượu Cần, Mật ong rừng, Tiêu Ba Lé, thịt Trâu khô, gà H'Re); Qué Trà Bồng; Nếp Ngự Sa Huỳnh, Đúc Phô; Hành tím Bình Há, Bình Sơn; Tỏi Lý Sơn; 06 mặt hàng: Cá bóng Sông Trà, Đường phen, đường phôi, kẹo gương, kẹo mè xừng, dừa giòn (thành phố Quảng Ngãi); Mạch nha, nấm bào ngư các loại, nấm linh chi huyện Mộ Đức và Bánh nỏ (huyện Tư Nghĩa).

1.3.4. Huy động và tập trung nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị. Hoàn thành đưa vào sử dụng Đường tránh lũ cứu nạn, cứu hộ các huyện vùng Tây Quảng Ngãi; cầu Cửa Đại; cảng Bến Đình... Đẩy nhanh tiến độ các công trình Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc; Kè chắn cát cảng Dung Quất (giai đoạn 2); Các tuyến đê huyện Bình Sơn: Đập ngăn mặn Trà Bồng; Đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước... Triển khai các thủ tục đầu tư đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh giai đoạn 2a; đường nối cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong giai đoạn 1....

Tiếp tục đầu tư hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi, Đức Phổ và các thị trấn, đô thị theo quy hoạch. Trong đó, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển đô thị thành phố Quảng Ngãi đạt một số tiêu chí đô thị loại 1, đưa thị trấn Đức Phổ trở thành Thị xã thuộc tỉnh; phấn đấu sớm đưa đô thị Vạn Tường, thị trấn Châu Ổ, thị trấn Di Lăng đạt đô thị loại IV. Ban hành và triển khai Quy định thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường cạnh tranh minh bạch, bình đẳng, nâng cao chất lượng các khu đô thị, khu dân cư.

Huy động các nguồn lực và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa; ưu tiên đầu tư kiên cố hóa trường lớp học, trang thiết bị phục vụ giảng dạy; đầu tư nâng cấp trang thiết bị các bệnh viện, trung tâm, trạm y tế cơ sở, hệ thống xử lý chất thải y tế tập trung.

1.3.5. Nghiên cứu có cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo ở 6 huyện miền núi; kêu gọi đầu tư các cơ sở công nghiệp chế biến nông, lâm sản, các khu, điểm du lịch, dịch vụ, thủy điện ở những nơi có điều kiện; khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, nguồn lực phát triển lâm nghiệp và kinh tế trang trại; tiếp tục thực hiện giao đất, giao rừng cho dân sản xuất; chuyên dịch mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện từng vùng; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ, phát triển kinh tế, xã hội, giảm nghèo, bảo đảm mục tiêu đề ra; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa; nâng cao dân trí, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại của một bộ phận hộ nghèo; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm Đề án chính sách khuyến khích hộ nghèo càng tạo ra nhiều sản phẩm để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo nhằm bổ sung, hoàn thiện, nhân rộng.

## ***2. Về văn hóa, xã hội; thông tin - truyền thông; khoa học - công nghệ; tài nguyên và môi trường***

2.1. *Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học; xác định rõ và công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng bậc học, môn học, chương trình, ngành và chuyên môn đào tạo. Thực hiện có hiệu quả phân luồng sau trung học cơ sở; định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông. Thực hiện có hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ phục vụ cho học tập, nghiên cứu và làm việc. Chuẩn hóa và nâng chuẩn đội ngũ giáo viên theo từng*

cấp học và trình độ đào tạo. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế. Đầu tư, sửa chữa, chống xuống cấp trường lớp học; củng cố, phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, giáo dục miền núi. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập, nhất là giáo dục nghề nghiệp ở những nơi có điều kiện; tích cực hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành dự án Thành phố giáo dục quốc tế Quảng Ngãi để sớm đi vào hoạt động.

*2.2. Thực hiện đầy đủ, có chất lượng các nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của Tỉnh ủy về y tế, dân số; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh;* kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp y tế; phân bổ nguồn nhân lực chuyên môn hợp lý tại tất cả các tuyến; bảo đảm khai thác hiệu quả các trang thiết bị được cấp; củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở; làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh; tiếp tục mời gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa, chuyên khoa ngoài công lập; khuyến khích cơ sở y tế công lập liên kết với các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư trang thiết bị y tế tiên tiến, hiện đại, phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh.

*2.3. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, an sinh xã hội; chăm lo đời sống người có công với cách mạng; giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững.* Tích cực triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của Tỉnh ủy về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, tiền lương; có biện pháp xử lý nghiêm các doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội của người lao động. Nâng tần suất các phiên giao dịch việc làm, đa dạng hóa và đổi mới các hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động, hướng đến các thị trường như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan,...; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ.

*2.4. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, tạo chuyển biến thực chất trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi.* Thực hiện tốt Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống và phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội. Huy động các nguồn lực xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa; bảo tồn, phát huy các giá trị di sản, văn hóa tốt đẹp. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, tuyên truyền các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị của tỉnh, của cả nước; tổ chức kỷ niệm 60 năm Khởi nghĩa Trà Bồng và Miền Tây Quảng Ngãi, 30 năm ngày tái lập tỉnh. Triển khai thực hiện dự án Bảo tồn khẩn cấp đảo Bé; tổ chức Hội thảo quốc tế về Công viên địa chất và Di chỉ văn hóa Sa Huỳnh; hoàn thành hồ sơ trình UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn. Phát động phong trào thể dục, thể thao sâu rộng trong quần chúng nhân dân; duy trì, phát huy các môn thể thao có thế mạnh của tỉnh.

*2.5. Làm tốt hơn nữa công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã*

*hội*. Triển khai có hiệu quả công tác thông tin, truyền thông, chủ động cung cấp thông tin cho báo chí về tình hình kinh tế, xã hội và những vấn đề dư luận quan tâm. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, tăng cường kỷ luật báo chí. Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng. Đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc, nhất là trên mạng xã hội. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng chính quyền điện tử, công dân điện tử theo Công văn số 3150-CV/TU ngày 28/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

*2.6. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống nhân dân.* Thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với trách nhiệm sử dụng kết quả nghiên cứu, phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Vận động thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp; nhân rộng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Thực hiện hiệu quả kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

*2.7. Chấn chỉnh công tác quản lý tài nguyên, môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.* Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá, xác định trữ lượng, đấu giá quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản (cát, đá, sỏi,...) và đấu giá quyền sử dụng đất. Xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Cải tiến, nâng cao chất lượng thẩm định, đánh giá tác động môi trường; thẩm định giá đất sát với giá thị trường. Có kế hoạch lâu dài, bền vững đối với công tác xử lý rác thải; xử lý triệt để các kho thuốc bảo vệ thực vật còn tồn lưu và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải; nhân rộng các mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Ưu tiên khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư các dự án bảo vệ môi trường, thu gom xử lý rác thải, chất thải, nước thải; phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng; chú trọng bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; kịp thời khắc phục bồi lấp, sạt lở cửa sông, cửa biển, nhất là trong mùa mưa bão; ưu tiên nguồn lực đầu tư sửa chữa các hồ đập có nguy cơ mất an toàn và các dự án phòng, chống thiên tai.

### ***3. Về xây dựng Đảng; xây dựng hệ thống chính trị; công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể***

*3.1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền.* Tập trung rà soát, sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, thống nhất, rõ vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân và phù hợp với quy định của Trung ương<sup>83</sup>. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo

<sup>83</sup> Các quy định về: Phân cấp quản lý cán bộ; Tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện BTVTU quản lý; Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Tỉnh ủy, BTVTU, Thường trực Tỉnh ủy; Về đánh giá, phân loại cán bộ thuộc diện BTVTU. Quy chế thi tuyển, tuyển dụng công chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và khối chính quyền...

trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và trong việc xây dựng, kiện toàn tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế. Người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và trong lãnh đạo điều hành. Từng cấp ủy viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chịu trách nhiệm toàn diện việc thực hiện nghị quyết, kết luận, chỉ thị của cấp ủy cùng cấp và của cấp trên.

*3.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, nhân dân.* Nắm chắc tình hình tư tưởng trong Đảng, tâm trạng, dư luận trong nhân dân, kịp thời thông tin, định hướng và chỉ đạo giải quyết hiệu quả. Tập trung tuyên truyền các vấn đề mới trong chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chú trọng cung cấp thông tin, làm rõ những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong dư luận xã hội; tuyên truyền mặt tốt, mặt tích cực, gương người tốt, việc tốt; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn hiệu quả âm mưu "diễn biến hòa bình", "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", những thông tin tiêu cực, xuyên tạc, kích động bạo lực, gây rối an ninh trật tự trong đời sống xã hội. Quán triệt, học tập và triển khai kịp thời các chủ trương, nghị quyết Trung ương. Tăng cường tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh trong năm 2019, tạo khí thế thi đua sôi nổi, lập thành tích, hướng đến chào mừng đại hội đảng bộ các cấp vào năm 2020.

*3.3. Thực hiện đầy đủ, có chất lượng việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả* theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW và Kế hoạch 125-KH/TU của Tỉnh ủy, trọng tâm là tập trung hoàn thành việc xây dựng các đề án và tổ chức thực hiện: Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; sáp nhập Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh; sắp xếp tổ chức bộ máy Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; sắp xếp, tổ chức lại các sở, ban, ngành của tỉnh; mở rộng và tổ chức thực hiện mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp; sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập các thôn, tổ dân phố, bảo đảm theo quy định của Trung ương<sup>84</sup>; tiếp tục khắc phục tình trạng thôn trưởng, tổ trưởng dân phố không phải là đảng viên.

Thực hiện mạnh mẽ việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW và Kế hoạch 126-KH/TU của Tỉnh ủy; trọng tâm chỉ đạo là thúc đẩy xã hội hóa các dịch vụ công, tạo sự cạnh tranh để nâng cao chất lượng; khắc phục độc quyền, trông chờ ỷ lại sự đầu tư của nhà nước; khẩn trương sắp xếp các đơn vị sự nghiệp khối giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao.

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến

<sup>84</sup> Không đáp ứng 50% cả hai tiêu chí diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

lược, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và ngang tầm nhiệm vụ và Kế hoạch 156-KH/TU của Tỉnh ủy; trong đó chú trọng:

- Cơ cấu sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Kiên quyết không để tệ chạy chức, chạy chỗ, chạy quy hoạch, thân quen, "cánh hầu" và các tiêu cực khác trong công tác cán bộ xảy ra; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa đào tạo với rèn luyện trong thực tiễn và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, các chính sách đối với cán bộ, công chức.

- củng cố, kiện toàn cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp ủy, cơ quan, đơn vị gắn với điều động cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; luân chuyển cán bộ trẻ có năng lực nổi trội, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh để đào tạo, rèn luyện, thử thách qua thực tiễn nhằm chuẩn bị nguồn nhân sự kế cận các chức danh lãnh đạo, quản lý cho nhiệm kỳ 2020 – 2025 và các nhiệm kỳ tiếp theo. Xây dựng Đề án, Phương hướng công tác nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX theo hướng nâng cao chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, có uy tín, thực sự tiêu biểu về đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, trong sáng, gương mẫu về mọi mặt; Kế hoạch bố trí bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương và các chức danh khác, nhất là chức danh chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải dành nhiều thời gian, tâm huyết, trí tuệ, trách nhiệm để xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

Thực hiện nghiêm túc, chất lượng và hoàn thành sớm công tác đánh giá tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và nhận xét, đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2018. Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên.

Ban hành Chỉ thị, Kế hoạch về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025; thành lập các tiểu ban phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

*3.4. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch;* trọng tâm là kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW, Nghị quyết 26-NQ/TW và Kế hoạch 125-KH/TU, 126-KH/TU, 156-KH/TU của Tỉnh ủy, 04 kết luận, 05 nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XIX; việc kê khai tài sản của cán bộ các cấp; các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng trong cán bộ, đảng viên; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,



phong cách Hồ Chí Minh và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, kết luận và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm; xử lý kịp thời, đúng quy định đơn, thư khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng, đảng viên.

*3.5. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc xây dựng chính quyền điện tử, kiến tạo, hành động, phục vụ. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI); chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); đưa phần lớn các thủ tục hành chính vào thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh với mục tiêu “Công khai - Minh bạch - Chất lượng - Đúng hẹn”. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân; khẩn trương xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án chính quyền điện tử; thực hiện nghiêm túc quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.*

Tiếp tục nâng cao chất lượng giám sát; tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; các kết luận thanh tra, giám sát. Thực hiện thực chất, hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai, minh bạch các chính sách xã hội, về đầu tư xây dựng cơ bản, quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên môi trường... để người dân theo dõi, góp ý, kiểm tra, giám sát.

*3.6. Nâng cao chất lượng công tác dân vận của Đảng, chính quyền; tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng với nhân dân; đối thoại của thủ trưởng các sở, ban, ngành với nhân dân qua kênh Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận, các đoàn thể; đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động hướng mạnh về cơ sở, đa dạng các hình thức tập hợp quần chúng; phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong thực hiện công tác dân vận, tham mưu giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh, bức xúc của nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Chú trọng thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo. Chỉ đạo tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XI, nhiệm kỳ 2019 – 2024.*

#### ***4. Về quốc phòng, an ninh; công tác nội chính, đối ngoại***

Thực hiện hiệu quả công tác quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm; tăng cường công tác bảo vệ an ninh, chủ quyền vùng trời, vùng biển; phòng chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ; tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc giải quyết hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo (phần đầu đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh); chú trọng giải quyết ngay từ cơ sở để ngăn chặn phát sinh những vụ việc phức tạp, gay gắt, kéo dài, tập trung đông người, kích động, biểu tình gây rối an ninh trật tự.

Tăng cường công tác đối ngoại, tích cực hội nhập quốc tế; tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho ngư dân về hành nghề kết hợp bảo vệ chủ quyền biển, đảo, không xâm phạm vùng biển các nước để khai thác thủy sản.

**Nơi nhận:**

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các vụ địa phương tại Đà Nẵng,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND; UBND tỉnh,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Ủy ban MTTQVN tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy,
- Phòng Kinh tế; Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**

**Lê Viết Chữ**